

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 98 /QĐ-UBND

Tân Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện  
dự toán ngân sách Tân Bình, 6 tháng đầu năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN BÌNH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Tân Bình kỳ họp lần thứ 5, Khóa XI, nhiệm kỳ 2021 – 2026 về việc phân bổ ngân sách năm 2024.*

*Theo đề nghị của công chức Tài chính – kế toán xã Tân Bình.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Bình, 6 tháng đầu năm 2024 (có các biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng thống kê xã Tân Bình, Công chức Tài chính - Kế toán có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân TP Tây Ninh;
- Phòng Tài chính Kế hoạch TP Tây Ninh;
- Đảng ủy ;
- HĐND ;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- 0 trưởng Khu phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Hoàng Trọng**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>6.896.059.000</b>	<b>7.799.972.460</b>	<b>113</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	128.000.000	61.475.220	48
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	5.839.176.000	2.157.848.231	37
3	Thu bổ sung	152.000.000	48.800.000	32
	- Bổ sung cân đối ngân sách			
	- Bổ sung có mục tiêu	152.000.000	48.800.000	32
4	Thu chuyên nguồn	776.883.000	5.531.849.009	712
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>6.848.664.100</b>	<b>3.043.750.990</b>	<b>44</b>
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	6.716.428.100	3.043.750.990	45,32
3	Dự phòng	132.236.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
	Tổng số thu	802.000.000	6.896.059.000	619.252.050	7.799.972.460	77	113	
I	Các khoản thu 100%	128.000.000	904.883.000	66.943.648	5.593.324.229	52	618	
1	Phí, lệ phí	116.000.000	116.000.000	20.963.000	20.963.000	18	18	
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác							
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp							
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			29.650.000	13.650.000			
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định							
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định				8.340.000			
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân							
8	Thu khác	12.000.000	12.000.000	16.330.648	18.522.220	136	154	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	674.000.000	5.839.176.000	552.308.402	2.157.848.231	82	37	
1	Các khoản thu phân chia	391.000.000	1.862.016.000	287.880.491	517.235.894	74	28	
11	Thu sử dụng đất phi nông nghiệp	355.000.000	355.000.000	265.690.491	265.690.491	75	75	
12	Thu sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình							
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	36.000.000	36.000.000	22.190.000	22.190.000	62	62	
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất		1.471.016.000		229.355.403		16	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	283.000.000	3.977.160.000	264.427.911	1.640.612.337	93	41	
21	Thu tiền sử dụng đất							
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước							
23	Thuế tài nguyên							
24	Thuế giá trị gia tăng	157.000.000	3.845.000.000	157.446.401	1.384.001.754	100	36	
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp		112.000.000		103.878.745		93	
26	Thuế thu nhập cá nhân	126.000.000	20.160.000	106.981.510	152.731.838	85	758	
27	Thuế tiêu thu đặc biệt							

III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
IV	Thu chuyển nguồn		776.883.000			5.531.849.009		712
V	Thu kết dư ngân sách năm trước							
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		152.000.000			48.800.000		32
1	Thu bổ sung cân đối							
2	Thu bổ sung có mục tiêu		152.000.000			48.800.000		32



Tân Bình, ngày 8 tháng 7 năm 2024

## THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ TÂN BÌNH, 6 THÁNG NĂM 2024

### I. Một số đặc điểm:

Địa điểm trụ sở chính: Lộ 12A, ấp Tân Trung, xã Tân Bình, Thành Phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại, fax: 0276.3839.101.

Xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh có vị trí quan trọng là một trong những xã, là trung tâm phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh ; xã có diện tích tự nhiên 2016,25 ha chiếm 14,43% diện tích tự nhiên toàn Thành phố, có 7.452 nhân khẩu/ 1.879 hộ, gồm 2 dân tộc anh em (Kinh, Tà Mun) đang sinh sống trên địa bàn xã. 04 ấp văn hóa, 50 tổ dân cư tự quản. Đời sống nhân dân ổn định, đa số là làm nông và một số hộ kinh doanh thương mại - dịch vụ. Về cơ sở tổ chức tín ngưỡng tôn giáo Cao Đài, có 01 Thánh thất, 01 Điện thờ phật mẫu trên địa bàn ấp Tân phước xã Tân Bình. Xã Tân Bình là xã nông thôn, nằm về phía Tây – Bắc của Thành phố Tây Ninh, cách trung tâm Thành phố Tây Ninh khoảng 10km. Xã Tân Bình có Địa giới hành chính được chia thành 4 ấp: Tân Hòa, Tân Phước, Tân Trung và ấp Tân Lập. Cơ cấu các loại đất như sau: - Đất nông nghiệp là 1.657,84 ha chiếm 82,22% tổng diện tích tự nhiên.- Đất phi nông nghiệp 358,41 ha chiếm 17,78% tổng diện tích tự nhiên.

### II. Ước thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng năm 2024:

Ước thu ngân sách thực hiện 6 tháng năm 2024: 619.252.050 đồng

Các khoản thu hưởng 100%:	66.943.648 đồng
- Phí, lệ phí:	20.963.000 đồng
- Thu khác	45.980.648 đồng.

Các khoản thu phân chia: 287.880.491 đồng :

- Lệ phí môn bài:	22.190.000 đồng
- Thuế thu nhập cá nhân:	0 đồng.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	265.690.491 đồng
- Thuế giá trị gia tăng:	0 đồng

Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định (huyện thu xã hưởng):  
264.427.911 đồng, gồm có:

- Thuế lệ phí trước bạ( thành phố thu):	0 đồng.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt:	0 đồng
- Thuế GTGT không kể hàng nhập khẩu:	157.446.401 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	0 đồng
- Thuế thu nhập cá nhân:	106.981.510 đồng

- Thu khác: 0 đ  
**Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 0 đồng.**  
**Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 0 đồng;**  
**Thu bổ sung có mục tiêu: 0 đồng.**  
**Thu kết dư ngân sách năm trước: 0 đồng.**

**2. Chi ngân sách nhà nước:**

Ước chi ngân sách xã thực hiện 6 tháng là: **3.043.750.990 đồng**, trong đó:

**a, Chi thường xuyên: 3.043.750.990 đ, cụ thể:**

- Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 1.839.713.549 đồng
- Chi sự nghiệp văn hóa – thông tin, truyền thanh: 87.927.818 đồng
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 0 đồng
- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 48.780.000 đồng
- Chi an ninh, quốc phòng: 711.050.492 đồng
- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 0 đ
- Chi sự nghiệp kinh tế: 0đ
- Chi khác ngân sách: 0 đồng

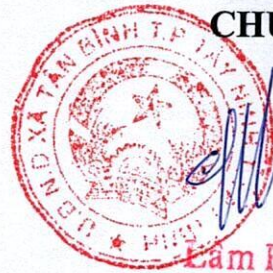
**b, Chi dự phòng năm 2024: 0 đồng.**

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Bình 6 tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TCKH TP;
- Đảng ủy ;
- HĐND;
- Ban kinh tế ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Hoàng Trọng**